

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THANH TRỊ
TỈNH SÓC TRĂNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 14/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 12-3-2024
V/v ly hôn, tranh chấp nuôi con.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH TRỊ, TỈNH SÓC TRĂNG

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Nghiệp
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Hoàn
Ông Hứa Phận

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Lâm Huệ Chi, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thanh Trị, tỉnh Sóc Trăng.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Trị, tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Minh Thư - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 3 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thanh Trị, tỉnh Sóc Trăng; xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 192/2023/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 11 năm 2023 về việc "Ly hôn, tranh chấp nuôi con", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 14/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 16 tháng 02 năm 2024, giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Chị Đỗ Thanh K, sinh năm 1991 (có mặt).

Địa chỉ: Số A, ấp C, thị trấn M, huyện M, tỉnh Sóc Trăng.

- **Bị đơn:** Anh Tăng Hoàng T, sinh năm 1988 (vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Sóc Trăng.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- **Tại đơn khởi kiện ngày 23/11/2023 và tại phiên tòa nguyên đơn chị Đỗ Thanh K trình bày:**

Năm 2012 chị có quen biết với anh Tăng Hoàng T, sau một năm tìm hiểu thì tiến tới hôn nhân, năm 2013 thì tổ chức lễ cưới, ngày 05/01/2013 đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn M, huyện M, tỉnh Sóc Trăng, hôn nhân trên cơ sở tự nguyện. Năm 2022 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, anh T hay đánh đập vợ, cờ bạc, không quan tâm và bỏ mặc cuộc sống vợ con. Đến tháng 09 năm 2023 thì anh T bỏ nhà đi cờ bạc và thiếu nợ, chị khuyên can nhiều lần nhưng không được

nên dẫn đến mâu thuẫn của vợ chồng không thể hàn gắn được. Nay chị yêu cầu được ly hôn với anh Tăng Hoàng T.

Về con chung: Vợ chồng có 03 người con chung tên Tăng Đỗ Như Y, sinh ngày 15/11/2013, Tăng Hoàng T1, sinh ngày 02/6/2017 và Tăng Hoàng H, sinh ngày 28/11/2018, hiện cả 03 con đều đang sống cùng chị. Chị yêu cầu được quyền trực tiếp nuôi dưỡng cả 03 con chung đến khi trưởng thành, không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Bị đơn anh Tăng Hoàng T vắng mặt, không có lời trình bày:

- Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa nêu quan điểm:

Tòa án thụ lý vụ án đúng thẩm quyền, xác định chính xác quan hệ pháp luật tranh chấp; thu thập chứng cứ đầy đủ, đúng pháp luật; Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và đương sự có mặt đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, giải quyết cho chị Đỗ Thanh K được ly hôn với anh Tăng Hoàng T. Về con chung, giao chị Đỗ Thanh K được quyền nuôi dưỡng cả 03 con chung, cấp dưỡng nuôi con đương sự không yêu cầu nên không xem xét, giải quyết. Tài sản chung và nợ chung không giải quyết do đương sự không yêu cầu.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và kết quả tranh tụng tại phiên tòa; Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Quan hệ tranh chấp được pháp luật điều chỉnh tại các Điều 51, 56, 58 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Thạnh Trị theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Tại phiên tòa bị đơn anh Tăng Hoàng T vắng mặt không lý do, phiên tòa đã mở lần hai, căn cứ Điều 227 và Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự Tòa án xét xử vắng mặt đối với anh Tăng Hoàng T.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Căn cứ giấy chứng nhận kết hôn số 02/2013 ngày 05/01/2013 của Ủy ban nhân dân thị trấn M, huyện M, tỉnh Sóc Trăng thể hiện, vào ngày 05/01/2013 chị Đỗ Thanh K và anh Tăng Hoàng T có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn M, chị K trình bày kết hôn trên cơ sở tự nguyện, do vậy hôn nhân này là hợp pháp.

Theo nguyên đơn trình bày năm 2022 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, anh T hay đánh đập vợ, cờ bạc, không quan tâm và bỏ mặc cuộc sống vợ con. Đến tháng 09 năm 2023 thì anh T bỏ nhà đi cờ bạc và thiếu nợ, chị khuyên can nhiều lần nhưng không được nên dẫn đến mâu thuẫn của vợ chồng không thể hàn gắn được, nay chị yêu cầu được ly hôn với anh Tăng Hoàng T. Tòa án đã tiến hành tổ chức hòa giải nhưng anh T không có mặt, anh T biết được thông tin chị K khởi

kiện yêu cầu ly hôn, nhưng không phản hồi ý kiến cho Tòa án. Điều này chứng tỏ anh T không có nguyện vọng hoặc mong muốn được hàn gắn với chị K. Tại phiên tòa chị K giữ vững yêu cầu ly hôn điều này càng thể hiện quyết tâm và nguyện vọng của chị là muốn được ly hôn với anh T. Việc nam nữ đăng ký kết hôn với nhau xuất phát từ mong muốn tìm kiếm hạnh phúc trong cuộc sống gia đình. Tuy nhiên, nếu hôn nhân không như mong muốn, không còn hạnh phúc trong cuộc sống vợ chồng thì ly hôn chính là giải pháp cho cả hai, nên không thể bắt buộc chị K phải tiếp tục chung sống với anh T nếu như chị không còn tình cảm và thực tế hiện nay chị K và anh T đã không còn chung sống với nhau.

Xét thấy, quan hệ hôn nhân giữa chị K và anh T đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị K, giải quyết cho chị K được ly hôn với anh T.

[3] Về con chung: Căn cứ theo giấy khai số 372/2013 ngày 22/11/2013, số 202/TLKS-BS ngày 07/6/2017 và số 2746/2018/TLKS-BS ngày 12/12/2018 của UBND thị trấn M, huyện M, tỉnh Sóc Trăng và lời trình bày của nguyên đơn thể hiện, quá trình chung sống chị K và anh T có 03 người con chung tên Tăng Đỗ Như Y, sinh ngày 15/11/2013, Tăng Hoàng T1, sinh ngày 02/6/2017 và Tăng Hoàng H, sinh ngày 28/11/2018, hiện cả 03 con đều đang sống cùng chị K. Chị K yêu cầu được quyền trực tiếp nuôi dưỡng con chung, cấp dưỡng nuôi con không yêu cầu xem xét. Anh T không phản hồi trực tiếp ý kiến cho Tòa án về quyền nuôi con và cấp dưỡng nuôi con.

Xét thấy, cả 03 con chung hiện đang sống cùng chị K ổn định về chỗ ở và môi trường sống, nên cần thiết giao cả 03 con chung cho chị K tiếp tục nuôi dưỡng là đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của con, phù hợp nguyện vọng con chung là cháu Tăng Đỗ Như Y, Tăng Hoàng T1 được Tòa án ghi nhận vào ngày 16/02/2024 và phù hợp quy định pháp luật, nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị K giao cả 03 con chung cháu Y, cháu T1 và cháu H cho chị K trực tiếp nuôi dưỡng đến khi các con đủ 18 tuổi. Anh T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở. Việc cấp dưỡng nuôi con đương sự không yêu cầu nên không đặt ra xem xét.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Đương sự không yêu cầu, nên không xem xét giải quyết.

[5] Về án phí sơ thẩm: Chị K phải chịu án phí ly hôn số tiền 300.000 đồng nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp, chị K đã nộp xong án phí.

[6] Toàn bộ quan điểm, đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thạnh Trị là có căn cứ pháp luật, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Đương sự được quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 2 Điều 227, Điều 228 và Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận cho chị Đỗ Thanh K được ly hôn với anh Tăng Hoàng T.

2. Về quyền nuôi con: Giao chị Đỗ Thanh K được quyền trực tiếp nuôi dưỡng 03 con chung tên Tăng Đỗ Như Y, sinh ngày 15/11/2013, Tăng Hoàng T1, sinh ngày 02/6/2017 và Tăng Hoàng H, sinh ngày 28/11/2018 đến khi các con thành niên (đủ 18 tuổi). Anh Tăng Hoàng T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Về cấp dưỡng nuôi con, đương sự không yêu cầu nên không đặt ra xem xét.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Không xem xét giải quyết do đương sự không có yêu cầu.

4. Án phí sơ thẩm: Buộc chị Đỗ Thanh K nộp án phí số tiền 300.000 đồng, được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng theo Biên lai thu số 0000424 ngày 23/11/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thanh Trì, tỉnh Sóc Trăng, chị K đã nộp xong án phí.

Các đương sự có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Đối với người vắng mặt kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án tại Ủy ban nhân dân nơi đương sự cư trú để yêu cầu Tòa án cấp trên xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự. (Luật Thi hành án dân sự đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014).

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND huyện Thanh Trì;
- Chi cục THADS huyện Thanh Trì;
- UBND TT M;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Thành Nghiệp

